

**TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO
TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 790/2020/HC-PT

Ngày 29 - 12 - 2020

V/v: “Khiếu kiện quyết định hành
chính trong lĩnh vực quản lý đất đai
về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên Tòa: Ông Phan Đức Phương.

Các Thẩm phán: Bà Huỳnh Thanh Duyên.

Ông Nguyễn Văn Tưu.

- Thư ký phiên tòa: Ông Bùi Đức Anh - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Tấn Thông - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 12 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 424/2020/TLPT-HC ngày 10 tháng 8 năm 2020 về việc “Khiếu kiện quyết định hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư”. Do Bản án hành chính sơ thẩm số: 10/2020/HC-ST ngày 03 tháng 6 năm 2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Hậu Giang bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 3988/2020/QĐ-PT ngày 26 tháng 10 năm 2020, giữa các đương sự:

Người khởi kiện: Bà Lê Thị Th, sinh năm 1947 (vắng mặt).

Người đại diện hợp pháp: Ông Trần Thiện Nh (theo Giấy ủy quyền ngày 20/01/2020-có mặt).

Bà Th, ông Nh cùng địa chỉ: Khu vực 2, Phường 4, thành phố VT, tỉnh Hậu Giang.

Người bị kiện:

1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Hậu Giang.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Lê Tiến Ch; Chức vụ: Chủ tịch (vắng mặt).

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Văn T; Chức vụ: Phó Chủ tịch (vắng mặt).

Địa chỉ: Số 02, đường HB, Phường 5, thành phố VT, tỉnh Hậu Giang (theo văn bản ủy quyền số 247/UBND-TCĐ ngày 17/02/2020).

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp: Ông Lê Quốc V (vắng mặt).

Địa chỉ liên hệ: Số 03, đường XVNT, Phường 5, thành phố VT, tỉnh Hậu Giang

2. Ủy ban nhân dân thành phố VT, tỉnh Hậu Giang.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Văn T; Chức vụ: Chủ tịch (vắng mặt).

3. Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố VT, tỉnh Hậu Giang (vắng mặt).

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Việt D; Chức vụ: Phó Chủ tịch (có mặt).

Địa chỉ: Quốc lộ 61C, khu vực 6, Phường 3, thành phố VT, tỉnh Hậu Giang (theo văn bản ủy quyền số 310/GUQ-UBND ngày 14/02/2020).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Trần Thiện Nh (có mặt).

Địa chỉ: Khu vực 2, Phường 4, thành phố VT, tỉnh Hậu Giang.

Người kháng cáo: Người khởi kiện, bà Lê Thị Th.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Người khởi kiện, bà Lê Thị Th và người đại diện theo ủy quyền trình bày:

Dự án Khu dân cư - Thương mại Phường 4, thị xã VT - xã VĐ, huyện VT, tỉnh Hậu Giang, diện tích quy hoạch là 6,4ha, được UBND tỉnh Hậu Giang phê duyệt chủ trương tại Quyết định 331/QĐ-UBND (Quyết định 331) ngày 25/02/2008. Dự án Khu dân cư - Tái định cư cặp hai bên đường HG do Tổng công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Xây dựng làm chủ đầu tư, theo Quyết định 2463/QĐ-UBND ngày 14/12/2012 của UBND tỉnh Hậu Giang.

Bà Th yêu cầu hủy một phần Quyết định số 1942/QĐ-UBND (Quyết định 1942) ngày 03/7/2019 của UBND thành phố VT về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư dự án: Khu dân cư Thương mại VT (phần liên quan đến bà Lê Thị Th); Quyết định số 2666/QĐ-UBND (Quyết định 2666) ngày 22/8/2019 của Chủ tịch UBND thành phố VT về việc giải quyết khiếu nại lần đầu của ông Trần Thiện Nh (được bà Lê Thị Th ủy quyền); Quyết định số 28/QĐ-UBND (Quyết định 28) ngày 08/01/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh Hậu Giang về việc khiếu nại lần hai của ông Trần Thiện Nh (được bà Lê Thị Th ủy quyền). Bà Th có đơn khởi kiện bổ sung yêu cầu Tòa án hủy Quyết định 1931/QĐ-UBND (Quyết định 1931) ngày 03/7/2019 của UBND thành phố VT về việc thu hồi đất của bà Lê Thị Th và yêu cầu được bồi thường giá đất theo giá thị trường.

Bà Th đồng ý với chủ trương thu hồi đất của Nhà nước. Tuy nhiên, UBND tỉnh Hậu Giang và UBND thành phố VT áp dụng giá bồi thường, hỗ trợ không đúng pháp luật. Theo quy định của Luật Đất đai năm 2013 thì các dự án trên không thuộc trường hợp Nhà nước thu hồi đất nhưng UBND thành phố VT lại căn

cứ khoản 60 Điều 2 Nghị định 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ để chuyển tiếp dự án là không đúng, do khoản 60 Điều 2 Nghị định 01/2017/NĐ-CP trái với Luật Đất đai năm 2013, mà Nghị định 01/2017/NĐ-CP có giá trị pháp lý thấp hơn Luật Đất đai theo Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015. Vì vậy, UBND thành phố VT áp dụng khoản 60 Điều 2 của Nghị định 01/2017/NĐ-CP là không đúng quy định của pháp luật. Do đó, dự án không thuộc trường hợp nhà nước thu hồi đất nhưng lại áp giá bồi thường, hỗ trợ theo giá Nhà nước là không đúng quy định của Luật Đất đai năm 2013. UBND thành phố VT không có kế hoạch sử dụng đất hàng năm đối với dự án này, không có quy định nào quy định về việc gia hạn thu hồi đất trong 03 năm. Theo Khoản 6 Điều 210 của Luật Đất đai năm 2013 thì dự án này chưa thực hiện việc thu hồi đất nên không thực hiện chuyển tiếp dự án được.

Dự án Khu dân cư - Thương mại Phường 4 và dự án Khu dân cư - Tái định cư cặp hai bên đường HG là 02 dự án có 02 chủ đầu tư khác nhau. Ngày 25/7/2014, UBND tỉnh Hậu Giang ban hành Công văn 1107/UBND-KTTH để gộp 02 dự án này thành dự án Khu dân cư Thương mại VT, quyết định này ban hành có sau khi Luật Đất đai năm 2013 có hiệu lực. Khi đó, không có tên bà Lê Thị Th trong quyết định phê duyệt cũng chưa thực hiện chi trả tiền bồi thường nên UBND thành phố VT áp dụng khoản 6 Điều 210 của Luật Đất đai năm 2013 để chuyển tiếp dự án là không phù hợp.

Ngày 03/7/2019, UBND thành phố VT ban hành Quyết định số 1942 về phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư là sau khi Luật Đất đai năm 2013 có hiệu lực nhưng UBND tỉnh Hậu Giang lại áp giá bồi thường theo giá nhà nước là không đúng, trường hợp này phải cho người bị thu hồi đất thỏa thuận giá với chủ đầu tư do đây là dự án vì mục đích kinh doanh.

Người bị kiện trình bày:

Ủy ban nhân dân và Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố VT trình bày:

Năm 2008, UBND tỉnh đã có chủ trương quy hoạch đất để đầu tư dự án Khu dân cư - Thương mại Phường 4, thị xã VT và xã VĐ, huyện VT. Năm 2012, cũng đã có Quyết định về quy hoạch và thông báo thu hồi đất đối với dự án này. Năm 2014, UBND tỉnh Hậu Giang chọn Tổng công ty cổ phần Đầu tư Phát triển Xây dựng (DIC Corp) là chủ đầu tư dự án. Cả hai dự án Khu dân cư - Thương mại Phường 4 và dự án Khu dân cư – Tái định cư cặp hai bên đường HG, Phường 5 chỉ có 01 chủ đầu tư là DIC Corp. Căn cứ Khoản 60 Điều 2 Nghị định 01/2017/NĐ-CP của Chính phủ thì dự án này là dự án chuyển tiếp, phù hợp với kế hoạch sử dụng đất hàng năm của thành phố VT, được UBND tỉnh Hậu Giang đưa vào danh mục dự án được thu hồi, được Hội đồng nhân dân tỉnh Hậu Giang thông qua nên thuộc trường hợp Nhà nước thu hồi đất. Việc UBND thành phố VT thực hiện thu hồi đất theo trình tự, thủ tục quy định tại Điều 69 Luật Đất đai năm 2013 là đúng pháp luật.

Do là Dự án này thực hiện chuyển tiếp nên không thuộc trường hợp thỏa thuận giá bồi thường với nhà đầu tư. Vì vậy, việc Bà Th yêu cầu được thỏa thuận

giá bồi thường với chủ đầu tư dự án là không có cơ sở xem xét. UBND thành phố VT đề nghị không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Bà Th.

Chủ tịch UBND tỉnh Hậu Giang trình bày:

Các Dự án trên được phê duyệt quy hoạch, thông báo thu hồi đất theo Luật Đất đai năm 2003 và đã được lựa chọn chủ đầu tư trước ngày 01/7/2014. Căn cứ quy định tại khoản 60 Điều 2 Nghị định 01/2017/NĐ-CP thì dự án này phù hợp với kế hoạch sử dụng đất hàng năm của cấp huyện, được UBND tỉnh Hậu Giang đưa vào danh mục dự án được thu hồi, được Hội đồng nhân dân tỉnh Hậu Giang thông qua. Do đó, dự án này thực hiện theo hình thức Nhà nước thu hồi đất. Việc UBND thành phố VT thu hồi đất theo trình tự, thủ tục quy định tại Điều 69 Luật Đất đai năm 2013 là đúng pháp luật. Nghị định 01/2017/NĐ-CP của Chính phủ là văn bản hướng dẫn áp dụng Luật Đất đai năm 2013. Về giá đất, do trường hợp này thuộc Nhà nước thu hồi nên áp dụng giá do UBND tỉnh Hậu Giang ban hành là đúng pháp luật, dự án này không thuộc trường hợp thỏa thuận giá đất với chủ đầu tư dự án.

Chủ tịch UBND tỉnh Hậu Giang đề nghị không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Bà Th.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, ông Trần Thiện Nh trình bày: Thông nhất nội dung trình bày của Bà Th.

Tại Bản án hành chính sơ thẩm số 10/2020/HC-ST ngày 03 tháng 6 năm 2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Hậu Giang, quyết định:

Các Điều 30, Điều 32, Điều 116, điểm e khoản 1 Điều 143, Điều 158, điểm a khoản 2 Điều 193, Điều 206, Điều 348 của Luật tổ tụng hành chính 2015; Khoản 1 Điều 38 Luật đất đai năm 2003; Điểm a khoản 2 Điều 66, Điều 67, Điều 68, Điều 69, Điều 114 của Luật Đất đai năm 2013; Khoản 1 Điều 18, khoản 2 Điều 21, Điều 27, Điều 29, Điều 30, Điều 31, Điều 32, Điều 36, Điều 38, Điều 39, Điều 40 và Điều 41 của Luật Khiếu nại năm 2011; Khoản 5 Điều 4, Điều 18 của Nghị định 44/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ; Điều 28 Nghị định 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ; Điều 7 của Thông tư 36/2014/TT-BTNMT ngày 30/6/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường; Thông tư số 30 ngày 02/6/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường; Khoản 60 Điều 2 Nghị định 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

1. Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện bổ sung của bà Lê Thị Th đối với yêu cầu về xem xét giá đất theo giá đất thị trường

2. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Lê Thị Th về việc yêu cầu Tòa án hủy một phần Quyết định số 1942/QĐ-UBND ngày 03/7/2019 của Ủy ban nhân dân thành phố VT về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư dự án: Khu dân cư thương mại VT (phần liên quan đến bà Lê Thị Th); Quyết định 1931/QĐ-UBND ngày 03/7/2019 của Ủy ban nhân dân thành phố VT

về việc thu hồi đất của bà Lê Thị Th; Quyết định số 2666/QĐ-UBND ngày 22/8/2019 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố VT về việc giải quyết khiếu nại lần đầu của ông Trần Thiện Nh (được bà Lê Thị Th ủy quyền); Quyết định số 28/QĐ-UBND ngày 08/01/2020 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Hậu Giang về việc khiếu nại lần hai của ông Trần Thiện Nh (được bà Lê Thị Th ủy quyền). Yêu cầu được thỏa thuận giá bồi thường về đất với nhà đầu tư.

Ngoài ra, Bản án sơ thẩm còn quyết định về án phí và quyền kháng cáo của các đương sự.

Ngày 05/6/2020, bà Lê Thị Th kháng cáo toàn bộ bản án.

Tại phiên tòa phúc thẩm, người đại diện hợp pháp của Bà Th giữ nguyên nội dung kháng cáo và trình bày: UBND tỉnh Hậu Giang và UBND thành phố VT căn cứ khoản 60 Điều 2 Nghị định 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ để xác định các dự án này thuộc trường hợp Nhà nước thu hồi đất là không đúng, trái quy định của Luật Đất đai năm 2013 vì trường hợp này chủ đầu tư phải thỏa thuận về giá bồi thường với Bà Th. UBND thành phố VT không có kế hoạch sử dụng đất hàng năm đối với dự án này. Dự án chưa thực hiện việc thu hồi đất nên UBND thành phố VT áp dụng khoản 6 Điều 210 của Luật Đất đai năm 2013 để chuyển tiếp dự án là không phù hợp. Dự án Khu dân cư Thương mại Phường 4 và dự án Khu dân cư - tái định cư do hai chủ đầu tư thực hiện nhưng ngày 25/7/2014, UBND tỉnh Hậu Giang ban hành Công văn 1107/UBND-KTTH để gộp 02 dự án này thành dự án Khu dân cư Thương mại VT là không đúng, do được ban hành có sau khi Luật Đất đai năm 2013 có hiệu lực. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của Bà Th.

Đại diện hợp pháp của UBND và Chủ tịch UBND thành phố VT trình bày:

Năm 2008, UBND tỉnh Hậu Giang có chủ trương quy hoạch dự án Khu dân cư - Thương mại Phường 4. Năm 2012, UBND tỉnh có Quyết định phê duyệt quy hoạch và đã ban hành thông báo thu hồi đất đối với dự án này, đến năm 2014 thì DIC Corp được chọn là chủ đầu tư dự án.

Dự án Khu dân cư – Thương mại Phường 4 và dự án Khu dân cư – Tái định cư cấp hai bên đường HG do chủ đầu tư duy nhất là DIC Corp nên căn cứ vào khoản 60 Điều 2 của Nghị định 01/2017/NĐ-CP của Chính phủ thì trường hợp này là dự án chuyển tiếp, phù hợp với kế hoạch sử dụng đất hàng năm của thành phố VT, được UBND tỉnh Hậu Giang đưa vào danh mục dự án được thu hồi, được Hội đồng nhân dân tỉnh Hậu Giang thông qua. Do đó, dự án này thuộc trường hợp nhà nước thu hồi đất, không thuộc trường hợp thỏa thuận giá bồi thường với nhà đầu tư.

Tòa án cấp sơ thẩm bác yêu cầu khởi kiện của Bà Th là đúng pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử bác kháng cáo của Bà Th, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại thành phố Hồ Chí Minh có ý kiến: Hai dự án đều do DIC Corp là chủ đầu tư. Việc nhập 2 dự án này thành một dự án là đúng. Dự án thuộc trường hợp chuyển tiếp theo quy định tại khoản 60 Điều 2 Nghị định 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ, phù hợp với kế hoạch sử

dụng đất hàng năm của thành phố VT, đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Hậu Giang thông qua tại Nghị quyết số 11/2018/NQ-HĐND ngày 06/7/2018. Tòa án cấp sơ thẩm bác yêu cầu khởi kiện của Bà Th là đúng pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 241 Luật tổ tụng hành chính, bác kháng cáo của Bà Th, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, kết quả tranh tụng tại phiên tòa và ý kiến của Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Về thủ tục tố tụng:

Tòa án nhân dân tỉnh Hậu Giang thụ lý và giải quyết vụ án là đúng quy định tại khoản 4 Điều 32; điểm a khoản 2 Điều 116 Luật tổ tụng hành chính. Bà Lê Thị Th kháng cáo đúng quy định nên vụ án được xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

Đơn khởi kiện và quá trình tố tụng, Bà Th yêu cầu hủy một phần Quyết định số 1942 ngày 03/7/2019 của UBND thành phố VT, hủy Quyết định 1931 ngày 03/7/2019 của UBND thành phố VT, hủy Quyết định số 2666 ngày 22/8/2019 của Chủ tịch UBND thành phố VT, hủy Quyết định số 28 ngày 08/01/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh Hậu Giang; yêu cầu bồi thường giá đất theo giá thị trường.

Tại phiên tòa sơ thẩm, Bà Th rút một phần yêu cầu khởi kiện về việc bồi thường giá đất theo giá thị trường. Đây là sự tự nguyện của người khởi kiện nên Tòa án cấp sơ thẩm căn cứ điểm e khoản 1 Điều 143 Luật tổ tụng hành chính để đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của Bà Th đối với yêu cầu về xem xét giá đất theo giá đất thị trường là có căn cứ, đúng pháp luật.

Xét kháng cáo của Bà Th, thấy rằng:

[1] Về trình tự, thủ tục, thẩm quyền ban hành quyết định bị khiếu kiện: Tòa án cấp sơ thẩm xác định Quyết định số 1942, Quyết định 1931, Quyết định số 2666 và Quyết định số 28 ban hành đúng trình tự, thủ tục, thẩm quyền là đúng quy định tại Điều 66, 67, 68, 69 của Luật Đất đai năm 2013; khoản 1 Điều 18, khoản 2 Điều 21; Điều 27, 29, 30, 31, 32, 36, 38, 39, 40, 41 của Luật Khiếu nại năm 2011; Điều 28 Nghị định 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ và Thông tư số: 30/2014/TT-BTNMT ngày 02/6/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

[2] Công ty Đầu tư Phát triển – Xây dựng là chủ đầu tư 2 dự án, gồm: Dự án Khu dân cư – Thương mại phường 4, thị xã VT và xã VĐ, huyện VT, tỉnh Hậu Giang, theo Quyết định 331/QĐ-UBND ngày 25/02/2008 của UBND tỉnh Hậu Giang và Dự án Khu dân cư - Tái định cư cặp hai bên đường HG, theo Quyết định 2463/QĐ-UBND ngày 14/12/2012 của UBND tỉnh Hậu Giang. Căn cứ vào khoản 1 Điều 38 Luật Đất đai năm 2003 và khoản 2 Điều 34 của Nghị định 84/2007/NĐ-CP ngày 25/5/2007 của Chính phủ, thì dự án này thuộc trường hợp nhà nước thu hồi đất. Trong quá trình thực hiện dự án, do có sự thay đổi về tên chủ đầu tư, cụ thể: Công ty Đầu tư Phát triển - Xây dựng đổi thành Tổng công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển - Xây dựng nên ngày 25/7/2014 UBND tỉnh Hậu Giang ban hành Công

văn 1107/UBND-KTTH, có nội dung: Gộp 02 dự án nêu trên thành dự án Khu dân cư Thương mại VT và điều chỉnh tên nhà đầu tư dự án là Tổng công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển - Xây dựng.

[3] Ngày 05/9/2017, UBND tỉnh Hậu Giang ban hành Công văn 1577/UBND-KT về việc điều chỉnh tên, quy mô đầu tư và tiến độ thực hiện dự án Khu dân cư Thương mại VT. Tại Nghị quyết 11/2018/NQ-HĐND ngày 06/7/2018, Hội đồng nhân dân tỉnh Hậu Giang đã thông qua Dự án Khu dân cư Thương mại VT, được UBND tỉnh Hậu Giang cho phép thực hiện dự án và cập nhật vào kế hoạch sử dụng đất tại Công văn 3270/UBND-KT ngày 22/8/2018 và được phê duyệt Kế hoạch sử dụng đất năm 2019 tại Quyết định 2092/QĐ-UBND ngày 28/12/2018.

[4] Căn cứ vào khoản 60 Điều 2 Nghị định 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ thì 2 dự án đầu tư nêu trên thuộc trường hợp nhà nước thu hồi đất theo quy định của Luật Đất đai năm 2003, không thuộc trường hợp nhà nước thu hồi đất theo quy định của Luật Đất đai năm 2013 nhưng đã lựa chọn chủ đầu tư theo trước ngày 01/7/2014, phù hợp với kế hoạch sử dụng đất hàng năm của thành phố VT. Vì vậy, UBND thành phố VT thực hiện thủ tục chuyển tiếp dự án và ban hành Quyết định 1931 về việc thu hồi đất của Bà Th là đúng quy định của pháp luật.

[5] Diện tích đất ghi trong kế hoạch sử dụng đất hàng năm của UBND thành phố VT thể hiện việc thu hồi để thực hiện dự án này là trong 2 năm 2018, 2019, nhưng đến ngày 03/7/2019, UBND thành phố VT mới ban hành Quyết định 1931 về việc thu hồi đất của bà Lê Thị Th. Vì vậy, Bà Th cho rằng Quyết định 331/QĐ-UBND ngày 25/02/2008 của UBND tỉnh Hậu Giang về việc quy hoạch đất thực hiện dự án trên nhưng sau 03 năm không thực hiện thì phải điều chỉnh, thu hồi, hủy bỏ dự án, UBND thành phố VT không có quyền thu hồi đất là không có căn cứ.

[6] Theo điểm a, số thứ tự 1 của Nghị quyết 11/2018/NQ-HĐND ngày 06/7/2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hậu Giang, thể hiện “Công trình, dự án thu hồi đất” là 24,10ha, trong đó Dự án Khu dân cư Thương mại VT thuộc danh mục các công trình, dự án thu hồi với diện tích là 5,1ha. Do đó, UBND thành phố VT ban hành Quyết định 1942 thu hồi, bồi thường, hỗ trợ với tổng diện tích 38.536,3m² là không vượt hạn mức cho phép thu hồi đất đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Hậu Giang phê duyệt.

[7] Dự án Khu dân cư Thương mại VT thuộc dự án chuyển tiếp theo quy định tại khoản 60 Điều 2 Nghị định 01/2017/NĐ-CP của Chính phủ, được UBND thành phố VT thực hiện đúng trình tự, thủ tục thu hồi đất theo Điều 69 Luật Đất đai năm 2013. Căn cứ vào khoản 3, khoản 4 Điều 114 của Luật Đất đai năm 2013; Khoản 5 Điều 4, Điều 18 của Nghị định 44/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ; Điều 7 của Thông tư 36/2014/TT-BTNMT ngày 30/6/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường, thì giá đất để tính bồi thường khi nhà nước thu hồi đất là giá đất cụ thể do UBND tỉnh Hậu Giang quyết định tại thời điểm thu hồi đất. Như

vậy, yêu cầu của của Bà Th thỏa thuận về giá bồi thường với nhà đầu tư là không có căn cứ.

[8] Tòa án cấp sơ thẩm không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Bà Th là đúng pháp luật. Tại phiên tòa, đại diện ủy quyền của Bà Th cũng không cung cấp chứng cứ chứng minh cho yêu cầu kháng cáo là có căn cứ. Vì vậy, Hội đồng xét xử thống nhất ý kiến của Viện kiểm sát; không chấp nhận kháng cáo của Bà Th, giữ nguyên bản án sơ thẩm. Bà Th được miễn án phí sơ thẩm và phúc thẩm. Các phần khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 241; Các điều 30, 32, 116, điểm e khoản 1 Điều 143, điểm a khoản 2 Điều 193, Điều 348, 349 Luật tổ tụng hành chính 2015; Khoản 1 Điều 38 Luật Đất đai năm 2003; Điểm a khoản 2 Điều 66, 67, 68, 69, 114 Luật Đất đai năm 2013; Khoản 1 Điều 18, khoản 2 Điều 21, Điều 27, 29, 30, 31, 32, 36, 38, 39, 40, 41 Luật Khiếu nại năm 2011; Khoản 5 Điều 4, Điều 18 Nghị định 44/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014; Điều 28 Nghị định 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014; Khoản 60 Điều 2 Nghị định 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ; Điều 7 Thông tư 36/2014/TT-BTNMT ngày 30/6/2014 và Thông tư số 30/2014/TT-BTNMT ngày 02/6/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

1. Không chấp nhận kháng cáo của bà Lê Thị Th.
2. Giữ nguyên Bản án hành chính sơ thẩm số 10/2020/HC-ST ngày 03 tháng 6 năm 2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Hậu Giang.
3. Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của bà Lê Thị Th đối với yêu cầu xem xét giá đất theo giá đất thị trường.
4. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Lê Thị Th về việc yêu cầu:
 - 4.1 Hủy một phần Quyết định số 1942/QĐ-UBND ngày 03/7/2019 của Ủy ban nhân dân thành phố VT về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư dự án: Khu dân cư Thương mại VT (phần liên quan đến bà Lê Thị Th);
 - 4.2 Hủy Quyết định 1931/QĐ-UBND ngày 03/7/2019 của Ủy ban nhân dân thành phố VT về việc thu hồi đất của bà Lê Thị Th;
 - 4.3 Hủy Quyết định số 2666/QĐ-UBND ngày 22/8/2019 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố VT về việc giải quyết khiếu nại lần đầu của ông Trần Thiện Nh (được bà Lê Thị Th ủy quyền);
 - 4.4 Hủy Quyết định số 28/QĐ-UBND ngày 08/01/2020 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Hậu Giang về việc khiếu nại lần hai của ông Trần Thiện Nh (được bà Lê Thị Th ủy quyền);
 - 4.5 Yêu cầu được thỏa thuận giá bồi thường về đất với nhà đầu tư.

5. Về án phí: Bà Lê Thị Th được miễn án phí hành chính sơ thẩm, phúc thẩm.

6. Về hiệu lực của bản án: Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao;
- VKSNDCC tại TP. Hồ Chí Minh;
- TAND tỉnh Hậu Giang;
- VKSND tỉnh Hậu Giang;
- Cục THADS tỉnh Hậu Giang;
- Các đương sự;
- Lưu: VP (3), HS (2) (BĐA)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Phan Đức Phương